ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/UBND-ĐT V/v kiểm tra, rà soát việc triển khai Dự án khu nhà hỗn hợp cao tầng đô thị Sông Đà và giải quyết kiến nghị của Công ty cổ phần ô tô khách Hà Tây	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 208
Ngày 25 tháng 01 năm 2018

HỎA TỐC

Kính gửi:
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Văn bản số 341/VPCP-ĐMDN ngày 10/01/2018 của Văn phòng Chính phủ chuyển đơn của Công ty cổ phần Ô tô khách Hà Tây kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc xin thuê đất tại số 143 đường Trần Phú, quận Hà Đông (có đơn và tài liệu kèm theo);

Về nội dung nêu trên, UBND Thành phố chỉ đạo như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 62/VP-ĐT ngày 04/01/2018.

Căn cứ kết quả kiểm tra, rà soát và quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả lời kiến nghị nêu trên của Công ty cổ phần Ô tô khách Hà Tây theo quy định. Đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp trước ngày 27/01/2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
  (để báo cáo)
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các PCT: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Quốc Hùng;
- Các sở: QHKT, XD. TC;
- UBND quận Hà Đông;
- CVP, PCVP Phạm Chí Công, ĐT;
- Lưu: VT, ĐTđ.

433 - 15, HT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 638 /NHNN-QLNH V/v thanh toán không có tờ khai nhập khẩu	*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 211
Ngày 29 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Blum Việt Nam

-HVĐT,
- VP-/.
30.1.18
T-hop

Liên quan đến nội dung thanh toán không có tờ khai nhập khẩu của Công ty TNHH Blum Việt Nam tại công văn ngày 19/12/2017 gửi Văn phòng Chính phủ , Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

Điều 16 Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối quy định: *"Tổ chức tín dụng được phép và tổ chức khác được phép hoạt động ngoại hối khi thực hiện các giao dịch ngoại hối cho khách hàng có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật."*

Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 70/2014/NĐ-CP quy định: *"Người cư trú, người không cư trú có trách nhiệm xuất trình các chứng từ theo quy định của tổ chức tín dụng khi mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài phục vụ các giao dịch vãng lai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại giấy tờ, chứng từ đã xuất trình cho tổ chức tín dụng được phép."*

Căn cứ các quy định pháp luật trên, việc quy định chứng từ khi thực hiện thanh toán ra nước ngoài thuộc thẩm quyền của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch và khách hàng có trách nhiệm xuất trình chứng từ theo quy định của ngân hàng. Vì vậy, Công ty TNHH Blum Việt Nam cần thỏa thuận, thống nhất với ngân hàng về các loại chứng từ xuất trình khi thực hiện thanh toán không có tờ khai hải quan hàng nhập khẩu.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để Công ty TNHH Blum Việt Nam biết và thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTĐ Nguyễn Thị Hồng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ; (để p/h)
- VCCI;
- Lưu VP,QLNH3(2b).

TL.THỐNG ĐỐC
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

Nguyễn Ngọc Cảnh

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/BTTTT-CVT V/v giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp tại Cổng TTĐT Chính phủ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 262
Ngày 31 tháng 01 năm 18

- HVĐT,
- VP /.
Vinh
31.1.18
T-hợp

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được văn bản số 859/VPCP-KGVX ngày 23/01/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

Ngày 08/01/2018, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được kiến nghị của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An theo đường công văn đến của Bộ (nội dung kiến nghị giống như nội dung gửi Văn Phòng Chính Phủ). Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Cục Viễn thông giải quyết kiến nghị của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An theo thẩm quyền. Cục Viễn thông đã liên hệ và hướng dẫn Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An nộp hồ sơ và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy ngày 18/01/2018, Giấy phép nhập khẩu ngày 23/01/2018.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Môi trường Việt An;
- Lưu: VT, CVT (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phạm Hồng Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337 /UBND-TH	*Bạc Liêu, ngày 29 tháng 01 năm 2018*
V/v trả lời Đơn Kiến nghị của Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long	

PHÒNG THƯƠNG ... VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT ...
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 295
05 02 18

-HVĐT
- VP./.
Vinh
5.2.18
T hợp
Mr

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân huyện Phước Long;
- Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Đơn Kiến nghị ngày 03/01/2018 của ông Lê Hoàng Minh là Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên (*MTV*) Bình Minh Phước Long về việc giải quyết nợ đọng xây dựng nông thôn mới huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu được chuyển kèm theo Công văn số 550/VPCP-ĐMDN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Theo nội dung Đơn Kiến nghị thì đến nay Ủy ban nhân dân huyện Phước Long còn nợ Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long gần 05 tỷ đồng chi phí thực hiện các hợp đồng liên quan đến xây dựng nông thôn mới ở huyện Phước Long mà không có hướng giải quyết mặc dù đã rất nhiều lần yêu cầu họp đối thoại, gần đây nhất, Ủy ban nhân dân huyện Phước Long có cam kết sẽ giải quyết hết nợ trong tháng 12/2017 nhưng không thực hiện.

Sau khi kiểm tra các hồ sơ có liên quan và các Biên bản làm việc giữa Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, các chủ đầu tư với Giám đốc Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời như sau:

1. Về tinh thần hợp tác làm việc:

Ủy ban nhân dân huyện Phước Long đã hết sức thiện chí mời Giám đốc Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long đến trực tiếp trao đổi, bàn bạc tìm hướng giải quyết, đã mời họp nhiều lần nhưng Giám đốc Công ty đều không thể tham dự; sau đó đã thành lập Tổ giúp việc liên hệ với Giám đốc Công ty để đối chiếu, thanh toán nợ; đến tận nơi cư trú để trao Thư mời làm việc .v.v., những hành động này cho thấy, Ủy ban nhân dân huyện Phước Long rất có tinh thần hợp tác với quý Công ty để giải quyết sự việc, không có sự chèn ép, "hứa chỉ cho qua thôi" như trình bày trong Đơn. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã bố trí đầy đủ vốn để giải quyết dứt điểm nợ cho quý Công ty (*kể cả cho công trình không thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới*), chỉ còn chờ quý Công ty hoàn thiện một số thủ tục cần thiết như đã nêu tại Biên bản làm việc ngày 12/12/2017.

2. Về số tiền nợ giữa huyện Phước Long và Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long

Theo ghi nhận tại các kỳ họp trước thì tổng số nợ của huyện Phước Long (*tất cả các chủ đầu tư*) đối với Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long là

3.123.000.000 đồng (*trong đó nợ không thuộc xây dựng nông thôn mới là 800.000.000 đồng*); đồng thời, Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long còn nợ huyện Phước Long 2.157.011.372 đồng (*nợ thuế 1.879.878.372 đồng và nợ tạm ứng ngân sách của chủ đầu tư 277.133.000 đồng*). Trong khi đó theo số liệu nêu trong Đơn kiến nghị kỳ này thì huyện Phước Long còn nợ Công ty đến gần 05 tỷ đồng. Như vậy, số tiền nợ giữa 02 bên trong các Đơn trình bày của quý Công ty là chưa thống nhất.

Nguồn gốc của số tiền chênh lệch nợ như nêu trên là do các bên chưa thống nhất số liệu tạm ứng, người đứng tên tạm ứng (*ông Lê Hoàng Minh không thống nhất việc cha ruột là ông Lê Quốc Thanh đứng tên tạm ứng và cho rằng văn bản tạm ứng là không có thật*); vấn đề này Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Phước Long giao cho cơ quan Công an trực tiếp điều tra làm rõ nội dung này trước khi giải quyết kiến nghị của quý Công ty.

3. Quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới đã qua tại huyện Phước Long đã ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp, nhờ sự hỗ trợ từ trung ương, từ tỉnh nên Ủy ban nhân dân huyện Phước Long đã giải quyết được các khoản nợ cho hầu hết các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, đến nay có thể nói chỉ còn quý Công ty là chưa thống nhất giải quyết được nợ đọng, mặc dù Ủy ban nhân dân huyện Phước Long đã có bố trí vốn như đã trình bày ở phần trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu chân thành chia sẻ những khó khăn đã qua với quý Công ty và chân thành khuyến nghị quý Công ty hợp tác tích cực hơn nữa với các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân huyện Phước Long để xử lý từng bước các vướng mắc còn lại, trước mắt là xử lý những vấn đề về hoàn thiện thủ tục đầu tư, nghiệm thu khối lượng, ủy nhiệm chi, thu hồi tạm ứng .v.v. để thanh toán giảm dần nợ khối lượng, giảm bớt khó khăn cho quý Công ty về tài chính; những vấn đề khó khăn hơn như tiền tạm ứng sẽ giao cho cơ quan Công an điều tra, xác minh làm rõ trước khi quyết định xử lý các bước tiếp theo.

4. Giao Ủy ban nhân dân huyện Phước Long chỉ đạo các chủ đầu tư, các ngành chức năng chủ động hỗ trợ Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cần thiết với tinh thần hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho Công ty thanh quyết toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện đã qua.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xin trả lời để Công ty TNHH MTV Bình Minh Phước Long biết; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Phước Long và các cơ quan, đơn vị có liên quan của Ủy ban nhân dân huyện nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- VPCP (*thay báo cáo*);
- Phòng TM&CN VN (*để tổng hợp*);
- BT Tỉnh ủy, CT HĐND tỉnh (*thay báo cáo*);
- Như trên;
- CT, các PCT;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- CVP; PCVP T.Tài;
- Lưu VP, T (CV021).

CHỦ TỊCH

Dương Thành Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 189/UBND-ĐTXD	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2018*
V/v giải quyết kiến nghị của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông	

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 240
Ngày 29 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Công ty CP xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông.

- VP,
- HVĐT -
30.1.18
T-hợp

Thực hiện yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 250/VPCP-ĐMDN ngày 08/01/2018 và Văn bản số 149/VPCP-V.I ngày 05/01/2018 về việc giải quyết kiến nghị của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ việc xử lý kiến nghị của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông (Nhà thầu) về gói thầu số 01 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, tỉnh Tuyên Quang (Dự án), cụ thể như sau:

1. Khái quát quá trình thực hiện dự án, gói thầu

- Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 1469/QĐ-CT ngày 04/11/2010 với Tổng mức đầu tư 268.898.848.000 đồng, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Bệnh viện Lao và bệnh Phổi (Chủ đầu tư xây dựng công trình) phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tại Quyết định số 256/QĐ-GĐ ngày 13/9/2011; Tổng dự toán phê duyệt 268.898.827.000 đồng.

- Ngày 10/10/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt kế hoạch đấu thầu xây dựng công trình tại Quyết định số 1291/QĐ-CT, gồm 07 gói thầu, trong đó có gói thầu số 01 - Thi công xây dựng công trình, mua sắm lắp đặt thiết bị công trình (trừ thiết bị y tế); giá gói thầu số 01 được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 1519/QĐ-CT ngày 17/11/2011 là 169.667,474 triệu đồng (chi phí xây dựng 156.478,517 triệu đồng; chi phí mua sắm, lắp đặt trang thiết bị công trình 13.188,957 triệu đồng).

- Ngày 28/11/2011, sau khi trúng thầu gói thầu số 01, Nhà thầu (Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông) và Chủ đầu tư đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 329/2011/HĐ-XD; giá hợp đồng 169.635,613 triệu đồng; hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 11/5/2014.

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình vì có sự thay đổi mức lương tối thiểu vùng (theo Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 28/8/2011, Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 và Nghị định số 182/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ); có sự chênh lệch giá nguyên vật liệu; dự toán, hồ sơ mời thầu tính thiếu khối lượng và có điều chỉnh thiết kế nên Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và đơn vị thi công đã họp đề nghị bổ sung tiền chênh lệch nhân công, máy thi công và chênh lệch giá vật liệu xây dựng. Ngoài ra còn đề nghị bổ sung thêm một số hạng mục ngoài thiết kế, dự toán đã được phê duyệt. Ngày 14/10/2014, Chủ đầu tư có Tờ trình số 270/TTr-BVLP đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương bổ sung, điều chỉnh. Ngay sau đó, ngày 21/10/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xem xét, tham mưu chủ trương điều chỉnh Dự án theo quy định của Nhà nước.

- Sau khi xem xét, kiểm tra, các ngành đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép bổ sung một số khối lượng do dự toán, hồ sơ mời thầu tính thiếu; bổ sung do thay đổi, điều chỉnh thiết kế.

- Riêng về đề nghị bổ sung, điều chỉnh do trượt giá, các ngành chỉ ra: "*Công trình được ký kết hợp đồng theo hình thức đơn giá điều chỉnh, nhưng khi thương thảo, ký kết hợp đồng các bên đã không thỏa thuận trong hợp đồng, không quy định cụ thể trình tự, phạm vi, phương pháp và căn cứ điều chỉnh giá hợp đồng; không thỏa thuận, cam kết về những khối lượng công việc sẽ được điều chỉnh lại đơn giá do trượt giá sau một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực là trái với quy định tại Thông tư 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng và Nghị định số 48/210/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng*".

- Ngày 04/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có Văn bản số 3384/UBND-XD đồng ý chủ trương bổ sung một số khối lượng và điều chỉnh giá hợp đồng. Sau đó Chủ đầu tư có lập dự toán xây dựng phần bổ sung, gửi Sở Xây dựng thẩm tra. Sở Xây dựng đã tính toán lại dự toán bổ sung tại Văn bản số 1078/KQTT-SXD ngày 24/12/2014, kinh phí bổ sung gói thầu số 01 là 54.307,329 triệu đồng gồm:

+ Bổ sung chi phí nhân công và máy thi công: 26.502,994 triệu đồng;

+ Bổ sung chênh lệch giá vật liệu: 11.424,316 triệu đồng;

+ Bổ sung do phát sinh khối lượng: 16.380,082 triệu đồng.

- Ngày 26/12/2014, Chủ đầu tư đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Dự án. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo: Do Dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ vì vậy cần được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn tăng thêm trước khi phê duyệt điều chỉnh.

- Ngày 21/01/2015, Chủ đầu tư đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép cấp ứng vốn cho đơn vị thi công phần kinh phí bổ sung do phát sinh khối lượng của gói thầu số 01 là 16.380,082 triệu đồng. Ngày 27/01/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có Văn bản số 214/UBND-XD đồng ý cho Nhà thầu thanh toán khối lượng phát sinh, đồng thời yêu cầu kinh phí không được vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt.

- Ngày 28/01/2015, Chủ đầu tư đã phê duyệt dự toán bổ sung phần khối lượng phát sinh và ký kết Phụ lục hợp hợp đồng số 329b/2015/PLHĐ-XD với Nhà thầu; theo đó kinh phí bổ sung đã tăng 16.277,222 triệu đồng *(giá hợp đồng sau điều chỉnh là 185.912,835 triệu đồng)*.

- Đến nay Chủ đầu tư đã thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng đề nghị thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành của Nhà thầu với 09 đợt thanh toán, tổng giá trị đã thanh toán là 168.355.325.000 đồng *(đạt 100% giá trị khối lượng hoàn thành và đơn giá thanh toán theo đề nghị của nhà thầu; đạt 90,6% giá trị hợp đồng sau điều chỉnh do có một số công việc giảm trừ không thi công và giữ lại tiền bảo hành theo quy định)*.

- Hiện nay công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; Chủ đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu

- Nhà thầu đã kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt chủ trương bổ sung tổng mức đầu tư do điều chỉnh giá vật liệu, nhân công, máy thi công.

- Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và báo cáo như sau: Việc đề nghị điều chỉnh bổ sung bù giá nhân công, máy thi công, nguyên vật liệu theo như đề nghị của Nhà thầu là không có cơ sở pháp lý vì hợp đồng thi công không quy định cụ thể việc điều chỉnh; trên thực tế đơn giá đề nghị thanh toán từng đợt đã được nhà thầu tính toán qua các đợt nghiệm thu và đề nghị thanh toán, đã được các bên liên quan và cơ quan kiểm soát chi nhất trí giải ngân. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã báo cáo Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 1520/UBND-XD ngày 16/6/2016, Văn bản số 2094/UBND-XD ngày 06/7/2017 và trả lời Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông tại Văn bản số 400/UBND-XD ngày 21/02/2017, đồng thời yêu cầu thực hiện dứt điểm việc thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của Nhà nước.

- Không đồng ý với nội dung trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Nhà thầu tiếp tục gửi văn bản kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiếp tục giao các ngành

chức năng rà soát, xem xét kiểm tra lại nội dung kiến nghị của Nhà thầu trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của pháp luật, kết quả thực hiện xin báo cáo cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung điều chỉnh giá hợp đồng do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 329/2011/HĐ-XD ngày 28/11/2011

- Tại Điều 8 của Hợp đồng xác định hợp đồng có điều chỉnh giá và viện dẫn các trường hợp được điều chỉnh giá tại Điều 9. Tuy nhiên tại Điều 9 lại không xác định và thỏa thuận cụ thể việc điều chỉnh đối với hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh mà chỉ viện dẫn thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng, nhưng tại Điều 7 chỉ là hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng đối với hình thức hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, không phải là quy định các trường hợp được điều chỉnh. Như vậy, các bên không có thỏa thuận cụ thể về trường hợp được điều chỉnh theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP và điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2010/TT-BXD.

- Tại biên bản làm việc giữa các cơ quan chức năng của tỉnh với Chủ đầu tư và Nhà thầu ngày 20/11/2014 cũng đã chỉ rõ việc không có thỏa thuận cụ thể về điều chỉnh giá trong hợp đồng đã ký kết, như vậy nội dung này nhà thầu đã biết và không có ý kiến gì. Mặt khác tại phụ lục hợp đồng số 329b/2015/PLHĐ-XD được hai bên ký kết bổ sung ngày 28/01/2015 thì chỉ điều chỉnh giá hợp đồng cho khối lượng phát sinh, không có thỏa thuận nào khác về việc điều chỉnh giá hợp đồng do thay đổi về giá vật liệu, nhân công, máy thi công.

2.2. Về thanh toán hợp đồng xây dựng

Trong 09 đợt thanh toán do Nhà thầu và Chủ đầu tư thực hiện, đơn giá đề nghị thanh toán từng đợt đã được nhà thầu xác định, tính toán theo từng thời điểm thi công để đề nghị thanh toán. Như vậy, đơn giá thanh toán này được xác định là đơn giá đã điều chỉnh (Nhà thầu không yêu cầu điều chỉnh đơn giá do trượt giá) theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính.

2.3. Quy định của pháp luật về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư do điều chỉnh giá vật liệu, nhân công, máy thi công và điều chỉnh giá hợp đồng theo đề nghị của Nhà thầu

2.3.1. Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư do điều chỉnh giá vật liệu, nhân công, máy thi công: Theo quy định của pháp luật áp dụng cho dự án tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP, việc thay đổi giá vật liệu, nhân công, máy thi công không thuộc trường hợp được điều chỉnh dự án, như vậy, không được điều chỉnh tổng mức đầu tư của Dự án đã được phê duyệt.

2.3.2. Về việc điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng theo hình thức đơn giá điều chỉnh: Nghị định số 48/2010/NĐ-CP quy định, việc điều chỉnh giá hợp

đồng thực hiện theo thỏa thuận cụ thể của các bên trong hợp đồng đã ký kết và do Chủ đầu tư và Nhà thầu tự thực hiện *(pháp luật không quy định phải được cấp quyết định đầu tư cho phép)*, việc điều chỉnh giá hợp đồng do thay đổi về giá vật liệu, nhân công, máy thi công không được vượt tổng mức đầu tư của dự án đã phê duyệt.

2.4. Kết quả giải quyết kiến nghị của nhà thầu

Căn cứ các quy định của pháp luật áp dụng cho Dự án và các nội dung làm rõ nêu trên, trong quá trình thực hiện Dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo các cơ quan chức năng kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo quy định, đúng thẩm quyền. Trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ và thông báo, trả lời Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông như sau:

- Việc Nhà thầu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư của Dự án do thay đổi giá vật liệu, nhân công, máy thi công là không phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng cho Dự án;

- Việc điều chỉnh đơn giá, giá hợp đồng do thay đổi giá vật liệu, nhân công, máy thi công không được Chủ đầu tư và Nhà thầu thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng xây dựng theo quy định của pháp luật do đó không có cơ sở để thực hiện.

- Đề nghị Chủ đầu tư, Nhà thầu thực hiện dứt điểm việc thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành theo nội dung hợp đồng xây dựng đã ký kết đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng và về đầu tư xây dựng cơ bản áp dụng cho Dự án.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy; (báo cáo)
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, Xây dựng, Tài chính;
- BV Lao và bệnh Phổi Tuyên Quang;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu VT. (Ch-18)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Anh